

Số: 33/2013/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 12 năm 2013



**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên,  
vận động viên thể thao và mức chi cho các giải thi đấu thể thao  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2013 về việc Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và mức chi cho các giải thi đấu thể thao áp dụng trên địa

bản tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 155/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và mức chi cho các giải thi đấu thể thao áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có Quy định kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban ngành liên quan;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP HĐND tỉnh.



**Nguyễn Sáng Vang**

## **QUY ĐỊNH**

**Một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và mức chi cho các giải thi đấu thể thao áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**  
(Kèm theo Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh)

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc các đội tuyển:

- Đội tuyển cấp tỉnh.
- Đội tuyển trẻ cấp tỉnh.
- Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh.
- Đội tuyển cấp huyện.

2. Mức chi cho các giải thi đấu thể thao của tỉnh được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định:

- Đại hội thể dục thể thao.
- Giải thi đấu thể thao của từng môn thể thao.
- Hội thi thể thao quần chúng.
- Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Vận động viên, huấn luyện viên thuộc các đội tuyển thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và tham gia thi đấu các giải thể thao theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Vận động viên, huấn luyện viên thuộc các đội tuyển thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao, các đội tuyển thể thao đang học tập trung tại các cơ sở đào tạo thể thao công lập; các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện và tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao; thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu thể thao; công an, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan đến tổ chức thi đấu.

#### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

Các chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và mức chi cho các giải thi đấu thể thao tại Quy định này được áp dụng trên địa bàn tỉnh

Tuyên Quang. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì được áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Trả công bằng tiền theo ngày cho các huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu giải.**

1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các đội tuyển cấp tỉnh.

*Đơn vị tính: Đồng/ người/ngày*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mức chi</b>
1	Huấn luyện viên đội tuyển	120.000
2	Huấn luyện viên đội tuyển trẻ	90.000
3	Huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu	90.000
4	Vận động viên đội tuyển	80.000
5	Vận động viên đội tuyển trẻ	40.000
6	Vận động viên đội tuyển năng khiếu	30.000

2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các đội tuyển cấp huyện thực hiện mức chi bằng 50% các đối tượng tương ứng quy định tại khoản 1, Điều này.

3. Đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu, nếu có mức lương thấp hơn mức tiền công quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều này thì cơ quan, đơn vị sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chịu trách nhiệm chi trả phần chênh lệch để đảm bảo bằng các mức quy định tương ứng tại khoản 1, khoản 2, Điều này.

**Điều 5. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.**

1. Chế độ dinh dưỡng đặc thù được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, tập trung thi đấu của một vận động viên, huấn luyện viên.

1.1. Trong thời gian tập trung luyện tập trong nước:

*Đơn vị tính: Đồng/ người/ngày*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mức chi</b>
1	Đội tuyển cấp tỉnh	150.000
2	Đội tuyển trẻ cấp tỉnh	120.000
3	Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh	90.000
4	Đội tuyển cấp huyện	90.000

1. 2. Trong thời gian tập trung thi đấu:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

TT	Nội dung	Mức chi
1	Đội tuyển cấp tỉnh	200.000
2	Đội tuyển trẻ, năng khiếu cấp tỉnh	150.000
3	Đội tuyển cấp huyện	120.000

2. Đối với các vận động viên khuyết tật thuộc địa phương quản lý khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn và thi đấu được vận dụng mức quy định tại Khoản 1, Điều này.

3. Thời gian áp dụng: Là số ngày có mặt thực tế tập trung luyện tập và tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

**Điều 6. Mức chi cho các giải thi đấu thể thao.**

1. Chi tiền ăn cho thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao; thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu thể thao (*bao gồm cả thời gian tối đa 2 ngày trước làm công tác chuẩn bị tập huấn trọng tài và 1 ngày sau thi đấu*) như sau:

1.1. Các giải thể thao cấp tỉnh: Không quá 120.000 đồng/người/ngày.

1.2. Các giải thể thao cấp huyện: Không quá 100.000 đồng/người/ngày.

Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú công tác phí theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao.

2. Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên tham gia các giải thi đấu thể thao thực hiện theo khoản 1, Điều 5.

**Điều 7. Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ thực tế hàng ngày hoặc buổi thi đấu, trận thi đấu cho thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát điều hành, thư ký, công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ các giải thi đấu thể thao.**

- Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.

- Mức chi bồi dưỡng đối với các giải thi đấu cấp tỉnh:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

TT	Đối tượng áp dụng	Mức chi bồi dưỡng
1	Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	Không quá 80.000

2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	Không quá 60.000
3	Giám sát, trọng tài chính	Không quá 60.000
4	Thư ký, trọng tài khác	Không quá 50.000
5	Công an, y tế	Không quá 45.000
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ	Không quá 45.000

- Mức chi bồi dưỡng đối với các giải thi đấu cấp huyện thực hiện mức chi bằng 80% mức chi cấp tỉnh.

**Điều 8. Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành Đại hội thể dục thể thao:**

1. Mức chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:

*Đơn vị tính: Đồng/người/buổi*

TT	Đối tượng áp dụng	Mức chi bồi dưỡng
1	Người tham gia tập luyện	20.000
2	Người tham gia tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	30.000
3	Người tham gia biểu diễn chính thức	55.000
4	Giáo viên, cán bộ quản lý, hướng dẫn	50.000

3. Chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với Đại hội thể dục thể thao cấp huyện tùy theo tình hình thực tế và khả năng nguồn kinh phí của địa phương để chi cho phù hợp, nhưng mức tối đa không vượt quá mức chi quy định tại khoản 2, Điều này.

**Điều 9. Các khoản chi khác**

- Tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở cho thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao; thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; thư ký, trọng tài, giám sát điều hành các giải thi đấu; vận động viên, huấn luyện viên; công an, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ tại các điểm thi đấu thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

- Các khoản chi cho in ấn huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc: Tùy theo quy mô, tính chất giải để chi phù hợp với nguồn thu và nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước cấp. Đồng thời, căn cứ theo chế độ hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7**